**P.KHTC** báo cáo bổ sung thông tin công khai:

- Việc thực hiện công khai tài chính: mỗi năm đều thực hiện báo cáo công khai dự toán NSNN giao, công khai quyết toán theo đúng quy định, trình tự.

Việc thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính căn cứ theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương (mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng), chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài đều được thực hiện theo đúng quy định, thông tư hướng dẫn (Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí và chế độ chi hội nghị; Quyết định 2646/QĐ-BTNMT ngày 26/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về tiêu chuẩn, mức chi công tác phí và chế độ chi hội nghị trong các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý năm 2022 (mức cao nhất khối giảng viên: 35 triệu đồng/tháng, khối hành chánh: 21 triệu đồng/tháng, bình quân của khối giảng viên: 14 triệu đồng/tháng, khối hành chánh: 7,9 triệu đồng/thángvà thấp nhất của khối giảng viên: 2,8 triệu đồng/tháng, khối hành chánh: 2 triệu đồng/tháng); mức chi thường xuyên/1 học sinh (không thực hiện);

- Chi đầu tư Dự án “Xây dựng cơ sở vật chất Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TPHCM giai đoạn 1” năm 2022: được NSNN cấp chi 84.500 triệu đồng. Thực hiện thanh quyết toán theo đúng tiến độ, đúng thông tư quy định.

- Chi sửa chữa, mua sắm trang thiết bị: Hàng năm Trường đều thực hiện chi mua sắm sửa chữa, thiết bị máy móc theo kế hoạch, dự toán năm theo đúng quy định. Năm 2022 chi mua sắm sửa chữa thường xuyên là 222.332.400 đồng

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội: Mỗi năm Trường đều thực hiện chính sách theo Nghị định Số: 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc “ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021” và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; Từ năm 2021 trở đi, thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Kết quả kiểm toán (nếu có): năm 2022 không có kiểm toán nên không có kiến nghị;

- Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học: Mỗi năm tùy tình hình tài chính, Trường thực hiện chi học bổng cho sinh viên theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ, chi tối thiểu 8% tổng thu học phí chính quy. Việc chi học bổng được thực hiện theo học kỳ nhằm khuyết khích sinh viên học tập.